

ỨNG DỤNG GOOGLE SITES TRONG XÂY DỰNG WEBSITE HỌC TẬP BỘ MÔN VĂN HỌC VIỆT NAM CHO SINH VIÊN NGÀNH SƯ PHẠM NGỮ VĂN

Lê Thị Hải Yến

Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2

Tóm tắt: Bài viết nghiên cứu, phân tích ứng dụng của Google sites trong việc xây dựng website phục vụ học tập bộ môn Văn học Việt Nam cho sinh viên ngành Sư phạm Ngữ văn. Với ứng dụng này, giảng viên hướng dẫn sinh viên cộng tác xây dựng được nguồn tài liệu tham khảo khoa học, chính xác, tin cậy. Thông qua ứng dụng, sinh viên chủ động nâng cao khả năng tự học, tự nghiên cứu đồng thời có thể tự điều chỉnh hoạt động học tập của mình và hình thành thêm các kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin. Ứng dụng của Google sites trong việc xây dựng website cũng giúp giảng viên yên tâm khi giao nhiệm vụ học tập, theo dõi, đánh giá tiến trình học tập của sinh viên.

Từ khóa: Google sites, học tập, sư phạm Ngữ văn, ứng dụng, văn học Việt Nam, website

Nhận bài ngày 25.5.2021; gửi phản biện, chỉnh sửa và duyệt đăng ngày 22.7.2021

Liên hệ tác giả: Lê Thị Hải Yến; Email: lethihaiyen@hpu2.edu.vn

1. MỞ ĐẦU

Hiện nay, ở tất cả các quốc gia trên thế giới, công nghệ thông tin đóng một vai trò quan trọng trong chương trình đổi mới giáo dục. Trong những năm qua, toàn ngành Giáo dục đã tích cực triển khai, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành, giảng dạy và học tập. Năm 2019, đại dịch Covid-19 được ví như làn sóng thần bất ngờ ập đến lại một lần nữa khẳng định vai trò, sức mạnh to lớn của Internet và công nghệ thông tin trong tất cả các lĩnh vực của đời sống. Nhờ có công nghệ việc dạy của giáo viên và việc học tập của học sinh được đảm bảo. Tuy nhiên, thực trạng đó cũng đòi hỏi bản thân mỗi giảng viên, giáo viên, học sinh cần thay đổi, nỗ lực hơn trong việc ứng dụng công nghệ trong giảng dạy, học tập. Với giảng viên, sinh viên các ngành khoa học xã hội việc sử dụng công nghệ thông tin còn khá nhiều hạn chế. Hạn chế này đến từ điều kiện cơ sở vật chất cũng như năng lực sử dụng công nghệ của mỗi người. Từ thực tế trong 10 năm giảng dạy bộ môn Văn học Việt Nam cho sinh viên ngành Sư phạm Ngữ văn, chúng tôi nhận thấy sự cần thiết phải đưa các ứng dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy và học tập. Trong phạm vi của bài viết, chúng tôi đề xuất sử dụng ứng dụng phần mềm miễn phí của Google mang tên Google sites vào việc

xây dựng trang web học tập bộ môn Văn học Việt Nam cho sinh viên ngành Sư phạm Ngữ văn. Với ứng dụng, giảng viên có thể hướng dẫn sinh viên cộng tác xây dựng được nguồn tài liệu tham khảo khoa học, chính xác, tin cậy. Thông qua ứng dụng, sinh viên nâng cao khả năng tự học, tự nghiên cứu đồng thời có thể tự điều chỉnh hoạt động học tập của mình và hình thành thêm các kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin. Ứng dụng cũng giúp giảng viên giao nhiệm vụ học tập, theo dõi, đánh giá tiến trình học tập của sinh viên.

2. NỘI DUNG

2.1. Những khó khăn trong giảng dạy, học tập bộ môn Văn học Việt Nam giảng viên và sinh viên ngành Sư phạm Ngữ văn

2.1.1. Khó khăn trong giảng dạy của giảng viên

Qua thực tế giảng dạy bộ môn Văn học Việt Nam cho sinh viên Sư phạm Ngữ văn, chúng tôi nhận thấy một số những khó khăn sau:

Thứ nhất, khó khăn trong việc tìm kiếm một kênh chia sẻ tài liệu có khả năng lưu trữ lâu dài. Với hình thức học tập theo tín chỉ, thời gian lên lớp giảng dạy của giảng viên được rút ngắn, thay vào đó tăng thêm thời gian tự học tự nghiên cứu của sinh viên. Song để sinh viên có thể tự học, tự nghiên cứu được giảng viên cần cung cấp, hướng dẫn sinh viên cách tìm nguồn tài liệu tham khảo. Chúng tôi đã cố gắng sử dụng nhiều kênh khác nhau để thực hiện công việc này: Sử dụng mạng xã hội (*Zalo*, *Facebook* - trong đó *Facebook* được dùng nhiều hơn cả); sử dụng thư điện tử (*Email*), ứng dụng *Classroom*. Ở trường Đại học như Đại học Sư phạm Hà Nội 2, giảng viên giảng dạy dựa trên phần mềm trực tuyến LMS, mỗi học phần giảng viên cung cấp tài liệu cho học sinh qua mục tài nguyên, chấm chữa bài qua mục bài tập của sinh viên. Tuy nhiên, chúng tôi nhận thấy nguồn tài nguyên được chia sẻ qua các kênh này rất dễ bị mất nếu: người tạo nhóm mất tài khoản, xóa nhóm do sinh viên chuyển sang học phần khác hoặc sinh viên bị thu hồi email sau khi ra trường. Đã có một số đề xuất cách khắc phục tình trạng này như: Sinh viên chủ động trong việc tải tài nguyên song không phải sinh viên nào cũng chủ động trong công việc này. Vì thế, khi lên lớp chúng tôi gặp tình trạng sinh viên chưa chủ động nghiên cứu nguồn tài liệu đã được cung cấp.

Thứ hai, khó khăn trong việc quản lý, theo dõi bài tập tự học, tự nghiên cứu của sinh viên. Đây là hệ quả của khó khăn thứ nhất, do không có một kênh học chung nên giảng viên không theo dõi được tiến độ học tập của sinh viên từ đó dẫn đến khó khăn trong kiểm tra đánh giá kết quả học tập của sinh viên. Từ đó, chúng tôi mong muốn tìm kiếm được một ứng dụng học tập đảm bảo được các tính năng: Chia sẻ nguồn tài nguyên, giao bài tập, lưu trữ tài nguyên lâu dài, theo dõi, đánh giá được tiến trình học tập của sinh viên.

2.2.2. Khó khăn trong học tập của sinh viên

Những khó khăn còn đến từ phía sinh viên: *Một là*, sinh viên còn hạn chế trong cách tìm kiếm, phân tích, hệ thống hóa, đánh giá tài liệu tham khảo. Với đặc thù môn khoa học xã hội, để có thể tự học, tự nghiên cứu, sinh viên sư phạm Ngữ văn cần sử dụng nhiều nguồn tài liệu tham khảo. Sự phong phú, đa dạng của tài nguyên mã nguồn mở, sinh viên có cơ hội

được tiếp cận nhanh chóng những thành tựu nghiên cứu mới nhất. Về tài liệu, chúng tôi tạm phân loại nguồn tài liệu tham khảo ra thành các kiểu loại như sau: Tài liệu bắt buộc (sách giáo trình), tài liệu tham khảo (các công trình nghiên cứu, tổng tập về tác gia, tác phẩm; các chuyên luận liên quan đến tác phẩm, các bài nghiên cứu liên quan đến chủ đề tác phẩm,...). Nguồn tài liệu phong phú này tồn tại dưới nhiều dạng thức: bản cứng, bản mềm, video, hình ảnh,... Tuy nhiên, sinh viên chưa biết cách phân loại cũng như sử dụng hiệu quả nguồn tài liệu này. Nhiều lần nhận bài tiểu luận của sinh viên, chúng tôi khá bất ngờ khi các em đã là sinh viên năm thứ ba nhưng chưa biết cách chọn lựa tài liệu tham khảo, trích dẫn chính xác nguồn tài liệu dẫn đến việc sai thông tin, đôi khi đơn giản là việc trích dẫn thơ. Đó là chưa kể đến sinh viên năm thứ nhất còn nhiều ngỡ ngàng khi mới bắt đầu làm quen với phương pháp học tập ở Đại học. Vì thế, sinh viên cần được dạy cách tìm kiếm, phân tích, đánh giá tài liệu, cách sắp xếp tài liệu đó thành một hệ thống ngăn nắp trong đầu óc, cách chuyển hóa tri thức của người thành tri thức của mình.

Hai là, sinh viên chưa tự theo dõi, điều chỉnh được tiến trình cũng như kết quả học tập của mình. Ở đại học, sinh viên được tự chủ quá trình học tập và tự chịu trách nhiệm về kết quả học tập của mình. Do vậy, nhiều sinh viên còn khá chủ quan: không tham gia học đầy đủ, không hoàn thành các bài tập, không dành thời gian tự học tự nghiên cứu,... Sinh viên cũng ít có cơ hội để được quan sát, theo dõi, học hỏi phương pháp học tập cũng như nhận xét đánh giá sản phẩm học tập của các thành viên khác trong lớp. Vì những lí do đó, chúng tôi thiết nghĩ sẽ thật hữu ích nếu giảng viên xây dựng được một kênh học tập giúp sinh viên tự theo dõi, điều chỉnh tiến trình, kết quả học tập của mình.

Ba là, khả năng sử dụng, ứng dụng công nghệ thông tin trong học tập của sinh viên còn rất nhiều hạn chế. Vì thế, chúng tôi mong muốn tìm kiếm được một ứng dụng miễn phí và dễ dàng sử dụng để giúp đỡ sinh viên khắc phục những hạn chế này trong quá trình học tập bộ môn Văn học Việt Nam ở trường đại học. Với những phân tích trên, từ kinh nghiệm thực tiễn của bản thân, chúng tôi lựa chọn ứng dụng Google sites trong xây dựng các trang mạng (*website*) học tập bộ môn văn học Việt Nam cho sinh viên ngành Sư phạm Ngữ văn. Ứng dụng này sẽ phần nào tháo gỡ những khó khăn mà giảng viên và sinh viên đang gặp phải.

2.2. Tóm lược về ứng dụng Google sites

2.2.1. Giới thiệu chung về Google sites

Google sites là một ứng dụng miễn phí của Google, cho phép người dùng có thể tạo lập một website cá nhân.



Hình 1. Giao diện của Google site

Google sites cho phép người dùng đăng tải, chia sẻ các tài liệu theo ý muốn mọi lúc, mọi nơi; giảng dạy và học tập theo chủ đề, tham khảo kết quả học tập, cách học của các khóa học khác trước đó; tạo diễn đàn online trao đổi những vấn đề quan tâm,...

2.2.2. Sự tiện ích của Google sites

Việc thiết kế một trang web trên Google sites rất dễ dàng. Chỉ với một tài khoản email, giảng viên, sinh viên không có nhiều kiến thức về chuyên ngành tin học vẫn có thể nhanh chóng tạo lập một website cá nhân với những hình ảnh, bài viết phong phú. Google sites cũng không cần người quản trị để vận hành, bảo trì hoạt động của hệ thống; không giới hạn số lượng người tham gia, có thể phân quyền truy cập; thời gian thiết lập nhanh chóng, giao diện thân thiện, dễ sử dụng. Việc theo dõi, kiểm tra tiến độ của người học trở nên dễ dàng bằng việc tích hợp các ứng dụng miễn phí khác của Google như Document, Trang tính, Drive,... hoặc với tính năng nhúng đường link liên kết của bất kì trang web nào phục vụ cho giảng dạy, học tập hoặc kiểm tra đánh giá. Google sites cũng có tính năng bảo mật cao, chỉ cho phép một số ít người truy cập (nếu muốn).

2.3. Các tính năng của Google sites có thể ứng dụng trong học tập bộ môn Văn học Việt Nam của sinh viên ngành Sư phạm Ngữ văn ở trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2

2.3.1. Quy trình/các bước chung

Từ thực tiễn là giảng viên giảng dạy bộ môn Văn học Việt Nam, 02 năm trở lại đây, chúng tôi đã áp dụng ứng dụng Google sites xây dựng trang web học tập cho sinh viên trong các học phần: *Văn học Việt Nam từ thế kỉ X đến hết thế kỉ XIX và định hướng dạy học*, *Đọc hiểu văn bản văn học trung đại Việt Nam*, *Cơ sở văn hóa Việt Nam*,... ở trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2 với các lớp sinh viên khóa K45, K46. Quá trình xây dựng, chia sẻ trang web học tập trên ứng dụng Google sites được chúng tôi tiến hành qua các bước:

- Bước 1: Buổi đầu tiên lên lớp, giảng viên chia sẻ về ứng dụng Google sites với sinh viên, giới thiệu các tính năng của Google sites, cùng sinh viên tạo lập trang website để hỗ trợ quá trình học tập.

- Bước 2: Lấy ý kiến của sinh viên về ý tưởng xây dựng websites phục vụ cho môn học. Ở mỗi lớp học chúng tôi phát hiện ra các em có những ý tưởng thiết kế khác nhau. Tuy nhiên, ý tưởng này cần đảm bảo mục tiêu: có thông tin về môn học, mục tài liệu tham khảo, mục bài tập, đảm bảo việc theo dõi được tiến độ học tập của sinh viên của giảng viên.

- Bước 3: Giảng viên share quyền truy cập cho sinh viên. Ở bước này, giảng viên cần lưu ý hạn định các mục thuộc quyền sở hữu của giảng viên, các mục thuộc quyền sở hữu chung, quyền sở hữu của sinh viên. Giảng viên cũng quy định rõ trách nhiệm của sinh viên trong việc truy cập vào website.

- Bước 4: Tập huấn, hướng dẫn sinh viên cách sử dụng ứng dụng, nêu các yêu cầu cần đạt được sau khi kết thúc môn học.

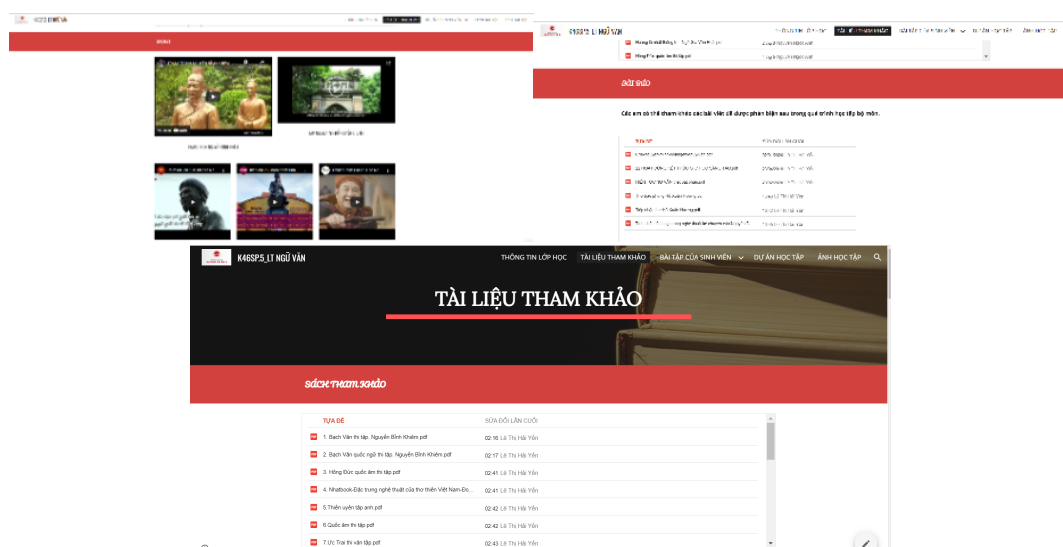
- Bước 5: Xây dựng nguồn tài liệu giảng dạy và học tập liên quan đến môn học trên website miễn phí đã tạo.

2.3.2. Ứng dụng cụ thể trong học tập bộ môn Văn học Việt Nam

Chúng tôi xin chia sẻ một số các nội dung cụ thể mà bản thân đã áp dụng trong quá trình hướng dẫn sinh viên xây dựng trang web học tập bộ môn *Văn học Việt Nam từ thế kỉ X đến hết thế kỉ XIX* và định hướng dạy học.

- *Giảng viên xây dựng thông tin chung cho lớp học.* Thông tin chung bao gồm: thông tin về giảng viên, đề cương môn học, quy định đối với môn học và file điểm danh Online. Trong quá trình học tập, sinh viên theo dõi được tiến độ tham gia học tập của mình, từ đó có kế hoạch tự điều chỉnh sao cho phù hợp. Thực tế so với việc điểm danh trên giấy, điểm danh Online hạn chế được tình trạng sinh viên nghỉ học, giảng viên cũng thuận lợi trong quá trình đánh giá điểm chuyên cần.

- *Giảng viên hướng dẫn sinh viên cộng tác xây dựng tài liệu tham khảo cho môn học.* Ở bước này, ban đầu sinh viên được giảng viên cung cấp tài liệu học tập. Sinh viên có thể được giảng viên trực tiếp cung cấp tài liệu học tập (bản copy của giáo trình, bài giảng hay các tài liệu khác) hoặc giới thiệu danh mục các tài liệu tham khảo. Chúng tôi thống nhất cách xây dựng danh mục tài liệu tham khảo: Dạng sách, dạng bài báo, dạng đường link liên kết và dạng video. Hiện nay, có khá nhiều đầu sách liên quan đến bộ môn văn học trung đại Việt Nam mà chúng tôi giảng dạy đã có bản PDF. Các cuốn sách giáo trình, tuyển tập truyện thơ Nôm, ngâm khúc đều có thể dễ dàng tìm thấy, tải về miễn phí. Với những tài liệu không tìm được bản mềm chúng tôi chụp ảnh và chèn ảnh. Tương tự như vậy với các bài báo, nếu không tải được, giảng viên, sinh viên có thể sử dụng cách nhúng đường link trong Google sites. Việc xây dựng được một hệ thống tài liệu khoa học như vậy giúp cho sinh viên hình thành một thói quen truy cập vào website để học tập. Cũng nhân cơ hội này, giảng viên dành nhiều thời gian hướng dẫn sinh viên thu thập, tra cứu tài liệu,... đặc biệt sinh viên năm thứ nhất. Ở mỗi chương, sau khi xác định được những vấn đề liên quan, sinh viên tự chủ động tìm tài liệu...



Hình 2. Giao diện nguồn tài liệu tham khảo

Thông qua đó, sinh viên hình thành kỹ năng tìm kiếm các tài liệu như: xác định căn cứ lựa chọn tài liệu; xác lập danh mục tài liệu tìm kiếm; xác định nguồn tài liệu, địa chỉ (thư mục ở thư viện, địa chỉ trên mạng Internet,...) và sắp xếp danh mục tài liệu theo thứ tự ưu tiên. Giảng viên có thể cho sinh viên những lời khuyên để các em biết chọn lọc những tài liệu đáng tin cậy (dựa vào tác giả, nhà xuất bản,...). Sau khi sinh viên có tài liệu trong tay, chủ động update chia sẻ cùng giảng viên và các bạn trong lớp. Việc làm này, cũng giúp người học có nhiều sự lựa chọn, từ đó chọn ra được tài liệu học tập phù hợp với nhu cầu và phong cách học của cá nhân để cho hiệu quả cao nhất. Đây chính là cách thức để cá nhân hóa việc học tập của sinh viên [3]. Với sinh viên năm thứ nhất, giảng viên còn có thể tạo ra những thử thách mang tên “Thử thách truy tìm tài liệu”, trong một khoảng thời gian nhất định, các sinh viên cùng tham gia tìm kiếm tài liệu. Nguồn tài liệu đa dạng, sinh viên nào tìm được nhiều nhất, chính xác và sắp xếp khoa học nhất sẽ nhận được phần quà nhỏ từ giảng viên.

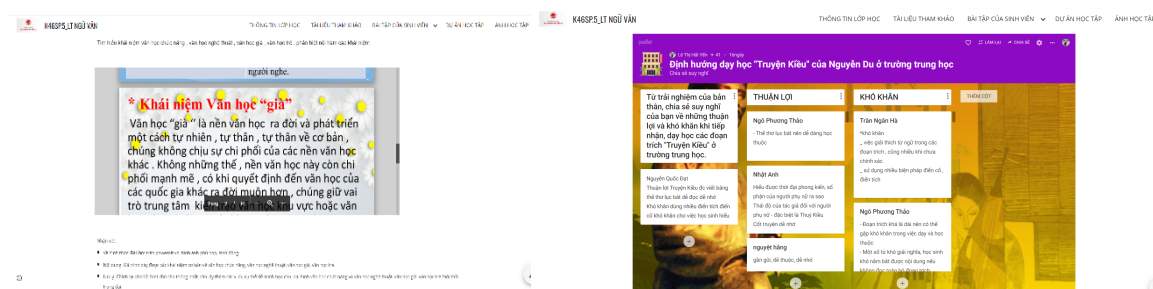
- *Giảng viên tạo các mục bài tập cần hoàn thành và theo dõi tiến độ học tập của sinh viên.* Với mục tiêu như đã trình bày ban đầu, website được xây dựng không chỉ giúp đăng tải tài liệu tham khảo, cần đảm bảo được tính năng theo dõi quá trình tự học, tự nghiên cứu, của sinh viên. Theo Phạm văn Tuấn, hoạt động tự học của sinh viên có những đặc điểm cơ bản sau: Tự học là quá trình tự giác, tích cực, độc lập của sinh viên; Tự học của sinh viên diễn ra dưới sự hướng dẫn, giám sát trực tiếp hoặc gián tiếp của giảng viên; Trong quá trình tự học sinh viên huy động các chức năng tâm lý (nhận thức - thái độ - hành vi) của bản thân, bằng những hành động học tập cụ thể lĩnh hội những tri thức, kỹ năng, kỹ xảo nghề nghiệp; Tự học diễn ra trong môi trường học tập, chịu sự tác động bởi các điều kiện học tập của sinh viên [7]. Trên cơ sở đó, chúng tôi xây dựng mục bài tập trên website học bộ môn của sinh viên, trong đó có các bài tập chung chung của lớp, bài tập nhóm và bài tập của cá nhân sinh viên.



Hình 3. Giao diện bài tập của sinh viên

Ở mục bài tập chung của lớp, giảng viên đăng tải các nhiệm vụ, vấn đề nghiên cứu cần chuẩn bị trước khi lên lớp. Ví dụ, trước khi định hướng dạy học thể loại truyện thơ Nôm và “Truyện Kiều”, giảng viên cho sinh viên tìm chia sẻ trước: Khó khăn và thuận lợi khi giảng dạy “Truyện Kiều” ở trường phổ thông. Giảng viên sử dụng tính năng nhúng đường link của

Google sites, cho sinh viên đăng tải ý kiến trên padlet. Đến buổi học, giảng viên chia sẻ kết quả này và cùng thảo luận với sinh viên. Với dạng bài tập nhóm, giảng viên yêu cầu đại diện các nhóm gửi trước sản phẩm trước khi đến lớp. Sản phẩm của các nhóm cũng được đăng tải một cách công khai trên website. Giảng viên cũng có thể phản hồi về bài tập của sinh viên bằng cách thêm vào nhận xét. Việc học như vậy giảm bớt gánh nặng về thời gian trong dạy học tín chỉ. Thời gian trên lớp, giảng viên và sinh viên có điều kiện trao đổi, thảo luận sâu về các vấn đề liên quan. Đây cũng là mô hình dạy học kết hợp Blended Learning [1] đang khá phổ biến thời gian gần đây.



Hình 4. Ảnh bài nộp của sinh viên

Các nhóm, hoặc mỗi sinh viên có thể theo dõi, phản hồi và nhận xét bài làm của các nhóm khác cũng như bạn khác. Dạng bài tập cá nhân cũng được tiến hành tương tự, mỗi sinh viên có một mục nộp bài riêng mang tên của mình. Kết thúc môn học sinh viên không chỉ theo dõi được tiến trình của nhóm mình mà còn theo dõi được thành quả của nhóm khác. Đây là các minh chứng học tập quan trọng nhắc nhở sinh viên mỗi ngày đồng thời thực sự thuận lợi cho giảng viên khi đánh giá kết quả học tập của sinh viên, đảm bảo tính công bằng. Trong quá trình triển khai, bài tập chúng tôi yêu cầu sinh viên nộp bài dưới nhiều dạng thức khác nhau: Word, PowerPoint, Poster, Video,... Các tính năng chèn nội dung của Google sites hoàn toàn cho phép sinh viên nộp được tất cả các định dạng. Ví dụ: Trước khi hướng dẫn sinh viên tìm hiểu về thể loại truyện kì và tác phẩm “Truyện kì mạn lục” của Nguyễn Dữ, giảng viên yêu cầu sinh viên tìm hiểu về thể loại truyện kì, tóm tắt 20 văn bản truyện chữ Hán trong “Truyện kì mạn lục”. Sinh viên sử dụng tài liệu là file PDF ở mục tài liệu, đọc trước ở nhà, chia sẻ kết quả đọc của mình bằng sản phẩm học tập. Qua đó, giảng viên đánh giá được khả năng đọc, tóm tắt tài liệu, kỹ năng sử dụng công nghệ của sinh viên,... Đối với các bài học tìm hiểu về tác gia lớn như Nguyễn Trãi, Hồ Xuân Hương, Nguyễn Du,... chúng tôi cho sinh viên tìm hiểu tiểu sử của tác giả, khái quát lại tiểu sử ấy có khi bằng poster, có khi bằng một video. Thời gian trên lớp, giảng viên và sinh viên có thêm thời gian thảo luận sâu các chủ đề liên quan. Kết thúc môn học, sinh viên thực sự có một kho tư liệu phong phú, vừa là sản phẩm của sự hợp tác vừa là sản phẩm của cá nhân mình.

- *Hướng dẫn sinh viên tự xây dựng website học tập cho riêng mình trên cơ sở ứng dụng Google sites*

Khi nghiên cứu đề tài, chúng tôi có dịp tìm hiểu 06 kỹ năng học tập cần hình thành của sinh viên/ học sinh thế kỉ XXI mà Microsoft đưa ra trên trang

<https://education.microsoft.com> *Cộng tác, Giải quyết vấn đề thức tiễn, Xây dựng kiến thức, Giao tiếp có kỹ năng, Tự điều chỉnh và đánh giá, Sử dụng ICT trong học tập.* Chúng tôi quan tâm đến rubric mà Microsoft đưa ra trong việc đánh giá kỹ năng sử dụng ICT của sinh viên. Ở mức độ cao nhất, mức độ số 5, sinh viên không chỉ sử dụng công nghệ thông tin để hình thành kiến thức mà còn cần tạo ra sản phẩm công nghệ cho đối tượng người dùng cụ thể. Vì thế, trong giảng dạy bộ môn Văn học Việt Nam cho sinh viên ngành Sư phạm Ngữ văn, giảng viên không chỉ hướng dẫn sinh viên xây dựng kiến thức, tự học, tự nghiên cứu trên nền tảng của Google sites mà còn hướng các em đến việc tự tạo ra các sản phẩm công nghệ cho riêng mình.

1	• Students do not have the opportunity to use ICT for this learning activity.	1	Sinh viên không có cơ hội sử dụng công nghệ thông tin trong hoạt động học tập này.
2	• Students use ICT to learn or practice basic skills or reproduce information. They are not constructing knowledge.	2	Sinh viên sử dụng công nghệ thông tin để học tập hoặc thực hành các kỹ năng cơ bản hoặc tái hiện các kiến thức. Sinh viên không xây dựng kiến thức.
3	• Students use ICT to support knowledge construction • BUT they could construct the same knowledge without using ICT.	3	Sinh viên sử dụng công nghệ thông tin để hỗ trợ hình thành kiến thức nhưng sinh viên có thể xây dựng kiến thức tương tự không cần đến công nghệ thông tin.
4	• Students use ICT to support knowledge construction • AND the ICT is required for constructing this knowledge • BUT students do NOT create an ICT product for authentic users.	4	Sinh viên sử dụng công nghệ thông tin để hỗ trợ hình thành kiến thức. Và công nghệ thông tin là yêu cầu cho việc xây dựng kiến thức đó. Nhưng sinh viên không tạo ra sản phẩm công nghệ thông tin cho đối tượng người dùng cụ thể.
5	• Students use ICT to support knowledge construction • AND the ICT is required for constructing this knowledge • AND students do create an ICT product for authentic users.	5	Sinh viên sử dụng công nghệ thông tin để hỗ trợ hình thành kiến thức. Và công nghệ thông tin là yêu cầu cho việc xây dựng kiến thức đó. Và học sinh tạo ra sản phẩm công nghệ thông tin cho đối tượng người dùng cụ thể.

Hình 5. Rubric đánh giá kỹ năng sử dụng ICT của sinh viên thế kỷ XXI của Microsoft

Quá trình giảng dạy bộ môn *Văn học Việt Nam từ thế kỷ X đến hết thế kỷ XIX và định hướng dạy học* của K46 – các em sinh viên năm thứ nhất ở Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2, chúng tôi hướng sinh viên đến việc hình thành kỹ năng đó thông qua bài tập dạng bài tập nhóm, theo đó, mỗi nhóm tự xây dựng một website riêng về một tác giả văn học trung đại Việt Nam. 45 em của 6 nhóm, tôi đã phân công như sau: Nhóm 1: Xây dựng website về tác giả Nguyễn Trãi; Nhóm 2: Xây dựng website về tác giả Nguyễn Bình Khiêm; Nhóm 3: Xây dựng website về tác giả Hồ Xuân Hương; Nhóm 4: Xây dựng website về tác giả Nguyễn Du; Nhóm 5: Xây dựng website về tác giả Nguyễn Đình Chiểu; Nhóm 6: Xây dựng website về Nguyễn Khuyến. Các nhóm nhận nhiệm vụ, tự lên ý tưởng, cách thức trình bày sao cho đẹp và hấp dẫn người đọc. Giảng viên cũng đưa ra các tiêu chí đánh giá cụ thể đối với sản phẩm này. Buổi học cuối cùng, các nhóm cùng chia sẻ ý tưởng thực hiện website của nhóm mình với giảng viên, sinh viên. Chúng tôi thấy biện pháp này hoàn toàn có thể áp dụng được ở tất cả các lớp với nhiều môn học khác nhau.

2.3. Ý kiến đánh giá về ứng dụng Google sites

Tiến hành lấy ý kiến phản hồi của sinh viên các lớp sử dụng Google sites để xây dựng trang web học tập chúng tôi thu được kết quả như sau:

Bảng 1. Khảo sát ý kiến đánh giá của sinh viên về ứng dụng Google sites

TT	Nội dung điều tra	Tổng số sinh viên	Ý kiến của sinh viên			
			Đồng ý		Không đồng ý	
			Số lượng	Tỉ lệ %	Số lượng	Tỉ lệ %
1	Google sites có giao diện thân thiện, dễ sử dụng	45	43	95,56	2	4,44
2	Sử dụng Google sites có thuận lợi trong quá trình xây dựng, tìm nguồn tài liệu tham khảo tin cậy	45	45	100	0	0
3	Học tập với sự hỗ trợ của Google sites giúp sinh viên có kết quả tốt hơn.	45	41	91,12	4	8,88
4	Có ý định áp dụng Google sites cho việc học tập các bộ môn khác hoặc một công việc khác	45	42	93,34	3	6,66

Mặc dù chúng tôi chưa có cơ hội ứng dụng và khảo sát kết quả ở diện rộng hơn nhưng những kết quả này bước đầu cho thấy đa số sinh viên công nhận những tiện ích mà Google sites mang lại cũng như thấy được hiệu quả của nó trong việc hỗ trợ học tập bộ môn Văn học Việt Nam. Tuy nhiên, bên cạnh đó vẫn còn một số sinh viên chưa thực sự hứng thú, chúng tôi thiết nghĩ đây cũng là điều không thể tránh khỏi. Thời gian tới, chúng tôi sẽ tăng cường chia sẻ và tập huấn thêm cho sinh viên cũng như để các em chủ động đề xuất nội dung website. Con số khảo sát này chưa thể khẳng định được tất cả song với những phân tích cụ thể ở trên chúng tôi chủ quan cho rằng hoàn toàn có thể áp dụng Google sites trong việc xây dựng website học tập bộ môn Văn học Việt Nam của sinh viên Sư phạm Ngữ văn.

3. KẾT LUẬN

Không có một ứng dụng công nghệ nào là tối ưu, đáp ứng được tất cả nhu cầu của người sử dụng. Việc lựa chọn ứng dụng nào còn phụ thuộc vào nhiều yếu tố: hạ tầng công nghệ của cơ sở đào tạo, khả năng sử dụng công nghệ thông tin của người dùng. Bên cạnh Google sites chắc hẳn sẽ còn nhiều ứng dụng khác có thể xây dựng trang web học tập cho sinh viên. Tuy nhiên, trong điều kiện dạy và học hiện có, trong khả năng của giảng viên và sinh viên, chúng tôi cho rằng ứng dụng Google sites là công cụ hữu ích hỗ trợ cho việc học tập bộ môn Văn học Việt Nam của sinh viên ngành Sư phạm Ngữ văn, từ đó nâng cao đổi mới phương pháp giảng dạy, chất lượng đào tạo ở trường Đại học.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Alammery, A., Sheard, J., & Carbone, A. (2014), "Blended learning in higher education: Three different design approaches", *Australasian Journal of Educational Technology*, số 30, tr. 440-454.

2. Hoàng Phương Bắc (2018), “Ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong quản lí, đào tạo và nghiên cứu khoa học nhằm nâng cao chất lượng đào tạo tại trường Đại học Thái Bình”, *Tạp chí Giáo dục số đặc biệt*, tr.214-217.
3. Trần Thị Huệ, Nguyễn Thị Kim Oanh (2020), “Các nguyên tắc cơ bản để thiết kế khóa học ở đại học theo mô hình Blended Learning hiệu quả”, *Tạp chí Giáo dục*, số 477, tr.18-22.
4. Nguyễn Đăng Nhật, Đỗ Thanh Tiến, Nguyễn Hữu Thịnh, (2018), “Ứng dụng Google sites xây dựng website dạy học học phần Vật lí đại cương tại trường Đại học Nông lâm – Đại học Huế”, *Tạp chí khoa học xã hội nhân văn và giáo dục*, số 3A, tr.71-76.
5. Nguyễn Thanh Thủy (2016), “Hình thành kĩ năng tự học cho sinh viên – nhu cầu thiết yếu trong đào tạo ngành sư phạm”, *Tạp chí khoa học Trường Đại học Đồng Nai*, số 03, tr.10-16.
6. Nguyễn Cảnh Toàn, Nguyễn Kỳ, Lê Khánh Bằng, Vũ Văn Tảo (2002), *Học và dạy cách học*, Nxb. Đại học Sư phạm, Hà Nội.
7. Phạm Văn Tuấn (2013), “Một số vấn đề lí luận và hoạt động về dạy tự học tại trường Đại học Trà Vinh”, *Tạp chí Khoa học - Trường Đại học An Giang*, số 01, tr.76-83.
8. Đỗ Tùng, Hoàng Công Kiên (2020), “Áp dụng mô hình lớp học đảo ngược trong dạy học trực tuyến tại trường Đại học Hùng Vương”, *Tạp chí khoa học và công nghệ - Trường Đại học Hùng Vương*, số 2, tr.37-45.

APPLYING GOOGLE SITES IN CREATING WEBSITE TO STUDY VIETNAMESE LITERATURE FOR STUDENTS OF LITERATURE PEDAGOGY

Abstract: The article researches and analyzes the application of Google sites in creating websites to serve the study of Vietnamese Literature for students of Literature Pedagogy. With this application, instructors guide students to collaborate in building scientific, accurate, and reliable references. Through the application, students improve their self-study and self-study ability and can self-regulate their learning activities and form more skills in using information technology. The application also helps teachers assign learning tasks, monitor, and evaluate students' learning progress.

Keywords: Application, Google sites, literature pedagogy, learning, Vietnamese literature, website.